

Bản án số: 124/2018/HSPT
Ngày: 16/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lan Phương

Các Thẩm phán:

Ông Dương Xuân Tuấn

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Ông Nguyễn Hữu Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2018/TLPT-HS ngày 28/5/2018, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXPT-HS ngày 02/7/2018.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1972.

STQ: Khu A, thị trấn X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12. Con ông Nguyễn Đức L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N. Vợ là: Lê Thị B. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980.

STQ: Thôn K, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị N. Vợ là: Nguyễn Thị T. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Ngày 27/02/2018 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô BKS 36D1-148.08 trên đoạn đường thuộc khu 9, Thị trấn X thì gặp anh Lê Thành L điều khiển xe mô tô BKS 36L5-5202 đi ngược chiều với T, anh L lạng lách, đánh võng trước đầu xe của T nên giữa anh L và T có lời qua tiếng lại, anh L chửi bới T, T không nói gì mà điều khiển xe đi về hướng Thị trấn X, còn anh L đi về hướng xã Tây Hồ. Khi đến ngã tư Thị trấn X thì T gặp Nguyễn Xuân D nên T rủ D đi cùng và nói là đi có việc. T chở D ngồi phía sau đi về hướng xã Tây Hồ để tìm anh L, khi đi đến đoạn đường trước cổng công ty Quang Phát thì nhìn thấy anh L đang điều khiển xe mô tô đi phía trước nên T điều khiển xe mô tô tiến lên chặn đầu xe mô tô của anh L lại và yêu cầu anh L dừng xe, anh L dừng xe sát vào lề đường, T xuống xe tiến về phía anh L và dùng tay tát vào mặt anh L nhưng anh L túm được tay T, hai người giằng co với nhau. Thấy vậy D lao vào dùng tay không đâm liên tiếp vào vùng hông và lưng của anh L. Bị T và D đánh nên anh L lùi sát vào cổng công ty Quang Phát, lúc này anh L và T vẫn giằng co với nhau, D đi ra phía sau lưng của anh L túm áo ghi người anh L xuống, T dùng hai tay cầm hai tay của anh L kéo anh L về phía đường quốc lộ 47C, anh L giằng co mạnh nên T dùng chân đá mạnh một cái vào vùng bụng và một cái vào vùng ngực anh L. Lúc này Nguyễn Văn Q đi qua thấy T và D đang đánh L thì Q xuống xe đi lại chỗ T và D, Q dùng chân đá mạnh một cái vào vùng ngực anh L, anh L bị ngã ngửa, phần mông tiếp đất, khi người anh L chưa ngã xuống đất thì T dùng chân đạp mạnh một cái vào bả vai trái của anh L khiến anh L bị ngã nghiêng bên phải xuống đường, phần đầu bên phải bị đập xuống đường.

Lúc này Nguyễn Xuân D đã lên xe máy đi về, thấy L bị ngã xuống mặt đường T dùng chân đạp thêm một cái vào mặt anh L còn Q dùng chân đá vào người anh L 2 đến 3 cái nữa rồi cả hai cùng lên xe máy đi về nhà. Anh L sau khi bị T, D, Q đánh gây thương tích thì bị choáng nên ngồi ngay tại chỗ trước cổng công ty Quang Phát, đến khoảng gần 18 giờ thì anh L đi bộ về hướng thị trấn X, sau đó anh L đi bộ đến trước cổng nhà chị Hoàng Thị C ở thôn 2, xã Tây Hồ và nằm bất tỉnh tại đây. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày chị Hoàng Thị C phát hiện có người nằm bất tỉnh trước cửa cổng nhà mình nên đã báo cáo Công an xã Tây Hồ, Công an xã Tây Hồ thông báo cho gia đình đưa anh L đi cấp cứu tại bệnh viện, nhưng do vết thương quá nặng đến khoảng 10 giờ ngày 12/12/2017 thì anh Lê Thành L chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 74 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện anh Lê Thành L có những thương tích sau:

- Vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước 2,5cm x 1,4cm tại vùng thái dương đỉnh phải, cách mặt ngoài trên vành tai phải 2cm. Xung quanh vết sưng nề, bầm tụ máu. Vết có chiều hơi chệch từ trên xuống dưới. Vết xây xước da, bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước 9,2cm x 12cm tại dưới đuôi lông mày trái, hố mắt trái, vùng gò má trái, dọc sống mũi đến mặt ngoài bờ môi trên. Vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước 3cm x 0,4cm tại vùng bên trái cổ cách dải tai trái 05cm. Chiều hướng vết từ trước về sau, từ phải sang trái. Vùng bẹn trái tương ứng vị trí tĩnh mạch đùi trái có tổ chức da, cơ sẫm màu dạng hình tròn, sờ kiểm tra thấy mật độ chắc. Vết loét tổ chức dưới da, cơ không rõ hình, kích thước 2cm x 1,8cm tại mặt trong sau gối phải, xung quanh vết xơ chắc, bề mặt vết bầm dính tổ chức hoại tử màu trắng ngà. Rạch da đầu: Tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh phải tụ máu rải rác. Cơ thái dương phải tụ máu một phần, cơ thái dương trái màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải, kích thước 8,7cm x 0,05cm. Mổ hộp sọ: Tụ máu ngoài màng cứng thùy thái dương bán cầu đại não phải, chỗ dày nhất 2,7cm. Màng cứng không bị rách. Chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não và tiểu não hai bên, tập trung chủ yếu ở bán cầu đại não trái. Tổ chức não phù, não thất bên chứa dịch hồng. Rạch da cổ, ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ, ngực, bụng màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Hệ thống xương lồng ngực không có tổn thương. Khoang ngực hai bên không có dịch. Hai phổi trung bình không có tổn thương. Tim: Khoang ngoài tim có ít dịch. Van tim không phát hiện thấy tổn thương. Ổ bụng không có dịch. Gan, dạ dày và các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương. Kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Thành L là do vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu lan tỏa màng mềm, phù não.

Ngày 12/12/2017 Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Xuân D biết tin anh Lê Thành L đã chết nên cả ba đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện X xin đầu thú và khai nhận vào chiều ngày 11/12/2017 đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích dẫn đến cái chết cho anh Lê Thành L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST, ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, đã quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 104 năm 1999; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, được trừ 01 (một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày đã tạm giữ tạm giam, còn lại 05 (năm) năm 10 (mười) tháng 01 (một) ngày, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 19/4/2018 bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm hình phạt.

Ngày 01/7/2018, Nguyễn Văn Q có đơn rút đơn kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện VKS tỉnh Thanh Hoá đề nghị: Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Văn Q. Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, ngày 01/7/2018, Nguyễn Văn Q có đơn rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn của bị cáo Q là hoàn toàn tự nguyện, Căn cứ: Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/12/2017 do có mâu thuẫn với Lê Thành L nên Nguyễn Đức T đã cùng Nguyễn Xuân D dùng tay, chân đấm, đá vào thân thể anh L. Sau bị T dùng chân đạp mạnh một cái vào bả vai trái của anh L khiến anh L bị ngã nghiêng về bên phải, phần đầu bên phải bị đập xuống mặt đường. Nguyễn Văn Q đi xe máy qua thấy T đang đánh anh L nên dừng xe lại, cũng xông vào dùng chân đá liên tiếp vào người anh L 2 đến 3 cái rồi cả T, D và Q ra về để lại một mình anh L nằm dưới mặt đường bê tông. Do bị choáng nên anh L ngồi ngay tại chỗ sau đó đi bộ về đến trước cổng nhà chị Hoàng Thị C thì nằm bất tỉnh tại đây. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị C phát hiện nên đã báo cáo Công an xã Tây Hồ đưa anh L đi cấp cứu tại bệnh viện, nhưng do vết thương quá nặng đến khoảng 10 giờ ngày 12/12/2017 thì anh Lê Thành L tử vong. Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu lan tỏa màng mềm, phù não.

Hành vi của các bị cáo là cố ý gây thương tích dẫn đến chết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999. Nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, mà còn

làm mất trật tự trị an xã hội. Nên cấp sơ thẩm cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục các bị cáo và và phòng ngừa chung.

Nguyễn Đức T là người phạm tội tích cực nhất trong ba bị cáo. T dùng tay, chân đập, đá vào vùng ngực, vùng bụng của anh L và đập anh L ngã nghiêng đập đầu xuống đường làm vỡ xương hộp sọ là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của anh L nên bị cáo T giữ vai trò thứ nhất nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T với mức án 09 (chín) năm tù là có căn cứ đúng luật.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, xem xét về các tình giảm nhẹ như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, việc nạn nhân tử vong là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác đến cơ quan Công an đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền bồi thường cho gia đình nạn nhân nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra bị cáo T có bố, mẹ là người có công với đất nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T trình bày lý do xin giảm hình phạt: do bị hại là con nghiện, khi bị đánh, gia đình ghét bỏ nên đã bỏ mặc dẫn đến cái chết của bị hại. Đây không phải căn cứ để xem xét về việc xin giảm hình phạt nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T.

[2] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q xuất trình biên lai thu tiền số AA/2010/008964 ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án huyện Thọ Xuân với số tiền là 5.000.000đ bồi thường cho ông Lê Văn S là người đại diện hợp pháp cho bị hại, nên công nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho ông Lê Xuân S.

Ông Lê Xuân S được nhận 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/008964 ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án huyện Thọ Xuân.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường xong cho gia đình bị hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng: Khoản 3 Điều 104 năm 1999; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2017.

[3]. Về dân sự: Công nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho gia đình bị hại là ông Lê Xuân S tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Ông Lê Xuân S được nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/008964, ngày 11/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ

[5]. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND ND Thọ Xuân;
- TAND Thọ Xuân;
- Công an Thọ Xuân;
- Chi cục THADS Thọ Xuân;
- Bị hại; Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Lan Phương